**TUẦN 14**

Tiết 1 : **TIẾNG VIỆT**

**Bài 25: Đọc: Bay cùng ước mơ**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Bay cùng ước mơ. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Ai cũng có ước mơ và ước mơ nào cũng rất đẹp. Có ước mơ, chia sẻ về ước mơ và nuôi dưỡng ước mơ là cách để chúng ta cố gắng phấn đấu cho một tương lai tốt đẹp hơn.

- Biết hình thành và nuôi dưỡng ước mơ, tôn trọng ước mơ của bản thân và người khác, nỗ lực trong hành trình thực hiện ước mơ của mình.- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về ước mơ của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

- Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học**:

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:** - GV tổ chức trò chơi “Ô cửa bí mật” để HS khởi động.

+ Câu 1: Em hãy nêu tên bài học trước? + Câu 2: Nêu 1 chi tiết mà em thích trong bài đọc. + Câu 3: Nêu nội dung chính của bài người tìm đường lên các vì sao.

**2. Khám phá. HĐ1: Luyện đọc**

- 1 HS đọc toàn bài - Hướng dẫn đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.

- Chia đoạn: 4 đoạn + Đoạn 1: Từ đầu đến áo mưa bay phấp phới.

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến mở mắt và mơ thôi. + Đoạn 3: Tiếp theo đến ước mơ làm cô giáo. + Đoạn 4: Còn lại.

- Gọi 4 HS đọc nối tiếp bài. - Luyện đọc từ khó: *lưng đồi, tím lịm, nâu sậm, lửng lơ…*

- Luyện đọc câu: Những vườn rau xanh mướt,/ với rất nhiều bù nhìn / làm bằng rơm vàng óng/ hoặc nâu sậm,/ gắn thêm các mảnh áo mưa / bay phấp phới.; Cứ thế,/ chúng tớ thay đổi ước mơ liên tục,/ cho đến những tia nắng cuối ngày nấp sau lưng đồi/ hoặc đi ngủ từ lúc nào không hay. - Nhận xét, tuyên dương.

**HĐ2. Tìm hiểu bài.** - Gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi- Nhận xét, bổ sung.- HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt: *Ai cũng có ước mơ và ước mơ nào cũng rất đẹp. Có ước mơ, chia sẻ về ước mơ và nuôi dưỡng ước mơ là cách để chúng ta cố gắng phấn đấu cho*

*một tương lai tốt đẹp hơn.*

**HĐ3. Luyện đọc lại.** - Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.

- Mời một số HS đọc nối tiếp. - HS đọc theo nhóm 4 - nhận xét, tuyên dương.

**3. Vận dụng, trải nghiệm.** - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm bài văn.

- Thi đọc diễn cảm trước lớp: + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.

- GV nhận xét tuyên dương.

**IV. Những điều chỉnh sau bài dạy:** . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

Tiết 2: **TIẾNG VIỆT**

**Bài 25: Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Củng cố khái niệm về tính từ (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…). Biết nhận diện sử dụng tính từ trong các trường hợp cụ thể, biết sử dụng các từ chỉ mức độ kết hợp với tính từ. - Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học**:

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:** - GV tổ chức trò chơi để HS khởi động bài học.

+ Cho HS nghe bài “Quả” rồi yêu cầu HS tìm các tính từ có trong bài hát đó. HS nào tìm được nhiều nhất sẽ dành chiến thắng. - Nhận xét, tuyên dương.

**2. Luyện tập**

Bài 1: (Làm việc cá nhân) - GV mời 1 HS đọc câu lệnh và chiếu/ treo tranh các con vật ở bài tập 1 lên bảng để HS quan sát.

- Yêu cầu HS so sánh độ cao các con vật trong tranh và chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao của nó. - Gọi HS chia sẻ kết quả - GV và HS nhận xét, thống nhất kết quả.

Bài 2 (Làm việc nhóm đôi) - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- Hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi tả đặc điểm hoạt động của từng con vật trong tranh theo yêu cầu. - Gọi đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có. - GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3. (Làm việc nhóm 4) - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- Yêu cầu HS làm việc nhóm 4 rồi điền kết quả của nhóm mình vào phiếu học tập.

- Gọi 2-3 nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. - GV lưu ý: Các kết hợp từ như: tím nhạt, tím thẫm, tím sẫm, tím đậm,… Mặc dù đây không phải là từ mà là cụm từ vẫn có thể chấp nhận các đáp án này.

Bài 4. - HS đọc yêu cầu bài tập - Gọi HS nêu sự khác nhau giữa các phương án có thể thay thế cho 1 từ ngữ in đậm

- Tổ chức cho HS thi điền bằng cách lên dán từ cần điền vào bảng phụ GV đã chuẩn bị. - GV nhận xét, tuyên bố nhóm chiến thắng.

- Gọi HS đọc 2 – 3 nhóm đọc đoạn văn đã thay thế từ ngữ.

- GV chốt: Các từ ngữ được in đậm và các từ ngữ thay thế để thể hiện mức độ của đặc điểm. Như vậy, để thể hiện mức độ của tính từ, chúng ta có thể kết hợp tính từ với hơi, khá, rất, quá, nắng hoặc dùng các tính từ thể hiện mức độ (như trong veo, trắng tinh, vàng rực, xanh xanh), các kết hợp từ tạo ra dựa trên một từ chỉ mức độ tiêu chuẩn ( đỏ thẫm, đỏ đậm, đỏ nhạt).

**3. Vận dụng, trải nghiệm.**- Tổ chức bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.

+ GV đưa ra từ nhanh, chậm. Yêu cầu HS thi tìm các từ chỉ mức độ di chuyển.

+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)

+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm, đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.

- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy.

**IV. Những điều chỉnh sau bài dạy:** . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

Tiết 3: **TIẾNG VIỆT**

**Bài 25: Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả con vật.**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật. Phát triển năng lực ngôn ngữ. Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về ước mơ của mỗi người trong gia đình.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn. Biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học**:

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:** - GV cho HS hát bài “Mèo con rửa mặt” để giới thiệu vào bài.

**2. Khám phá:**

**Bài 1:** - Gọi HS đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu.

- Cả lớp làm việc chung. - GV mời một số HS trình bày. Mời cả lớp nhận xét.

- GV nhận xét chung và chốt nội dung: *Qua bài tập 1 các em đã được nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật. Các em sẽ được tìm hiểu về các cách mở bài và kết bài khác nhau.*

**Bài 2:** - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi.

- Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời cả lớp nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung. - HS nêu ghi nhớ của bài.

*Bài văn miêu tả con vật thường gồm 3 phần:*

*- Mở bài: Giới thiệu về con vật theo cách MB trực tiếp hoặc gián tiếp.*

*- Thân bài: Tả đặc điểm ngoại hình, hoạt động của con vật.*

*- Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về con vật theo cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.* - GV nhận xét chung.

**3. Luyện tập** Bài tập: Quan sát một con vật (trong nhà, trong tranh ảnh hoặc trên ti vi,...), tìm một số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật đó. Ghi chép và trao đổi với người thân những tính từ tìm được.
- 1 HS đọc yêu cầu bài tập - Yêu cầu HS làm việc cá nhân. HS chọn 1 con vật nuôi, quan sát thật kĩ và tìm 1 số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật đó.

- 1 số HS trình bày bài. HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương

**4. Vận dụng, trải nghiệm:** - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.

+ GV chuẩn bị một số tờ giấy A3 + Chia lớp thành 4-5 nhóm

+ GV cho mỗi nhóm quan sát một con vật như: mèo, chó, lợn, hổ, khỉ… các nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn miêu tả đặc điểm của con vật đó (khoảng 3-4 câu). Nhóm nào làm đúng, viết hay sẽ giành chiến thắng.

- Các nhóm tham gia trò chơi. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy.

**IV. Những điều chỉnh sau bài dạy:** . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .